

Số: 98/QĐ-SGDHCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế bán đấu giá cổ phần ra công chúng của
Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn

TỔNG GIÁM ĐỐC SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính Phủ về chuyên doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

Căn cứ Thông tư số 40/2018/TT-BTC ngày 04/05/2018 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ chuyển đổi thành công ty cổ phần;

Căn cứ Thông tư số 41/2018/TT-BTC ngày 04/05/2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành Công ty cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 585/QĐ-UBCK ngày 06/07/2018 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế mẫu về bán đấu giá cổ phần ra công chúng;

Căn cứ Quyết định số 1200/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc chuyển Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn thành công ty cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 1596/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1526/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc thay thế thành viên Ban chỉ đạo CPH Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 2138/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt giá trị của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018 để cổ phần hóa;

Căn cứ Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn;

Căn cứ Biên bản làm việc số 05/BB-NY ngày 27/02/2020 giữa đại diện Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh, Ban chỉ đạo cổ phần hóa - Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn và Công ty Cổ phần Chứng khoán Beta;

Theo đề nghị của Giám đốc Phòng Quản lý & Thẩm định Niêm yết,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “**Quy chế bán đấu giá cổ phần ra công chúng của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn**”.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thành viên Ban đấu giá, các cá nhân, tổ chức tham gia bán đấu giá cổ phần ra công chúng của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban CĐCPH TT NS và VSMT nông thôn;
- TT NS và VSMT nông thôn;
- Các đại lý;
- P.TTTT (đề CBTT)
- P. CNTT, P.TCKT;
- Lưu : VT, P.NY (32).

**KT.TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

(Đã ký)

Trần Anh Đào

**QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN RA CÔNG CHỨNG CỦA
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 98/QĐ-SGDHCM ngày 03 tháng 03 năm 2020)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này áp dụng đối với việc tổ chức bán đấu giá cổ phần của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn được thực hiện qua Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Doanh nghiệp cổ phần hóa* là Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn;
2. *Bán đấu giá cổ phần* là hình thức bán cổ phần của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn công khai cho các đối tượng có sự cạnh tranh về giá;
3. *Nhà đầu tư* là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần (sau đây gọi là Nghị định số 126/2017/NĐ-CP);
4. *Cơ quan quyết định cổ phần hóa* là Ủy ban Nhân dân tỉnh Hậu Giang;
5. *Cơ quan đại diện chủ sở hữu* là Ủy ban Nhân dân tỉnh Hậu Giang;
6. *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* là Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh;
7. *Tổ chức tư vấn bán cổ phần* là Công ty Cổ phần Chứng khoán Beta;
8. *Mệnh giá cổ phần* là 10.000 đồng;
9. *Giá khởi điểm* là mức giá ban đầu của một cổ phần được chào bán ra bên ngoài do Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định nhưng không thấp hơn mệnh giá;
10. *Bước giá* là khoảng cách giá giữa các lần đặt mua liên tiếp;
11. *Bước khối lượng* là khoảng cách giữa các khối lượng đặt mua liên tiếp;
12. *Giá đấu* là các mức giá đặt mua cổ phần của nhà đầu tư được ghi vào Phiếu tham dự đấu giá;
13. *Tiền đặt cọc* là một khoản tiền của nhà đầu tư tham gia mua cổ phần ứng trước để đảm bảo quyền mua cổ phần;
14. Cổ phần không bán hết của cuộc đấu giá bao gồm số lượng cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 37 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP, cụ thể như sau:
 - a) Không có nhà đầu tư nào đăng ký mua;

- b) Chỉ có 01 nhà đầu tư đăng ký mua cổ phần;
- c) Sau khi bán đấu giá công khai tất cả các nhà đầu tư trúng đấu giá trong cuộc đấu giá công khai đều từ chối mua;
- d) Đã bán được một phần số cổ phần chào bán trong cuộc đấu giá công khai.

15. Cuộc đấu giá bán cổ phần không thành công là cuộc đấu giá thuộc một trong những trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 40/2018/TT-BTC ngày 04/05/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ chuyển đổi thành công ty cổ phần (sau đây gọi là Thông tư số 40/2018/TT-BTC), bao gồm những trường hợp sau:

- a) Không có nhà đầu tư đăng ký tham gia;
- b) Chỉ có 01 nhà đầu tư đăng ký tham gia;
- c) Tất cả các nhà đầu tư không nộp phiếu tham dự đấu giá;
- d) Tất cả các nhà đầu tư trúng đấu giá trong cuộc đấu giá công khai nhưng từ chối mua.

16. *Ban tổ chức đấu giá* là tổ chức do Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh thành lập để thực hiện việc bán đấu giá cổ phần và các công việc liên quan theo quy định

17. *Hội đồng bán đấu giá cổ phần* là tổ chức thực hiện chỉ đạo việc bán đấu giá cổ phần bao gồm: đại diện Ban chỉ đạo cổ phần hóa - Ban chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, đại diện doanh nghiệp đấu giá – Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, đại diện Ban tổ chức đấu giá – Sở Giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh, đại diện tổ chức tư vấn – Công ty Cổ phần Chứng khoán Beta và đại diện nhà đầu tư (nếu có). Chủ tịch Hội đồng bán đấu giá cổ phần là Trưởng Ban chỉ đạo cổ phần hóa hoặc thành viên Ban chỉ đạo cổ phần hóa do Trưởng ban chỉ đạo cổ phần hóa ủy quyền bằng văn bản. Chủ tịch Hội đồng bán đấu giá cổ phần thay mặt cho Hội đồng bán đấu giá cổ phần ký các văn bản thuộc thẩm quyền;

18. *Đại lý đấu giá* là các công ty chứng khoán tham gia vào việc tổ chức đấu giá trên cơ sở hợp đồng đại lý với Sở Giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh;

19. *Nhập lệnh tại Sở Giao dịch Chứng khoán* là việc nhập các thông tin trên Phiếu tham dự đấu giá cổ phần của nhà đầu tư vào hệ thống đấu giá trực tiếp tại trụ sở Sở Giao dịch Chứng khoán;

20. *Ngày kết thúc cuộc đấu giá* là ngày nhập xong các thông tin trên Phiếu tham dự đấu giá của nhà đầu tư vào hệ thống và đã xác định được kết quả đấu giá.

21. *Ngày kết thúc việc bán cổ phần* là ngày cuối cùng nhà đầu tư thanh toán tiền mua cổ phần theo thông báo của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban chỉ đạo cổ phần hóa

1. Gửi Đơn đăng ký bán đấu giá và các tài liệu liên quan đến cổ phần hóa cho Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh theo mẫu và danh mục tài liệu quy định tại

Phụ lục số 5 kèm theo Thông tư số 40/2018/TT-BTC, đồng gửi Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội để thực hiện đồng thời việc đăng ký bán đấu giá bán cổ phần với đăng ký mã cổ phần, đăng ký, lưu ký và đăng ký giao dịch số cổ phần trúng đấu giá;

2. Ký hợp đồng hoặc ủy quyền cho doanh nghiệp cổ phần hóa ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ đấu giá với Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh;

3. Cử đại diện tham gia Hội đồng bán đấu giá cổ phần và tham gia kiểm tra, giám sát việc bán đấu giá cổ phần khi doanh nghiệp thực hiện bán đấu giá cổ phần theo Quy chế này và các quy định hiện hành;

4. Kiểm tra, hoàn tất các thông tin liên quan đến cổ phần hóa. Thực hiện công bố, cung cấp cho Tổ chức thực hiện bán đấu giá thông tin đầy đủ, chính xác về doanh nghiệp cổ phần hóa trước khi bán cổ phần theo quy định. Trường hợp Ban chỉ đạo cổ phần hóa ủy quyền cho tổ chức tư vấn bán cổ phần soạn thảo bản thông tin về doanh nghiệp cổ phần hóa thì tổ chức tư vấn phải chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và đầy đủ của bản thông tin về doanh nghiệp cổ phần hóa;

5. Phối hợp với Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần công bố công khai cho nhà đầu tư và trên cổng thông tin điện tử Chính phủ thông tin liên quan đến doanh nghiệp và cuộc đấu giá theo các nội dung tại khoản 2 Điều 9 Quy chế này;

6. Phối hợp với Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần thuyết trình về doanh nghiệp cổ phần hóa cho các nhà đầu tư (nếu cần);

7. Giữ bí mật về giá đặt mua của các nhà đầu tư cho đến khi công bố kết quả chính thức;

8. Đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá công khai theo khoản 4 Điều 16 Quy chế này;

9. Phối hợp với Tổ chức thực hiện bán đấu giá công bố kết quả đấu giá cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không trúng đấu giá theo Quy chế này;

10. Tổng hợp, báo cáo kết quả bán đấu giá cổ phần gửi Cơ quan đại diện chủ sở hữu;

11. Chịu trách nhiệm xử lý đối với số lượng cổ phần không bán hết của cuộc đấu giá bán cổ phần lần đầu theo quy định tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP và Thông tư số 40/2018/TT-BTC.

Điều 4. Trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng bán đấu giá cổ phần

1. Tổ chức chỉ đạo và tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động bán đấu giá cổ phần theo quy định;

2. Kiểm tra tính hợp lệ của các hòm phiếu và phiếu tham dự đấu giá;

3. Xem xét xử lý các trường hợp vi phạm Quy chế bán đấu giá và các trường hợp vi phạm khác tùy theo mức độ vi phạm;

4. Đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá công khai theo khoản 4 Điều 16 Quy chế này;

Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn của doanh nghiệp cổ phần hóa

1. Cử đại diện tham gia Hội đồng bán đấu giá cổ phần;

2. Cung cấp tài liệu, thông tin đầy đủ, chính xác về doanh nghiệp (bao gồm cả

phương án cổ phần hóa, dự thảo điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần) cho Ban chỉ đạo cổ phần hóa trước khi bán cổ phần;

3. Phối hợp với Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần công bố thông tin liên quan đến doanh nghiệp và thông tin về cuộc đấu giá cổ phần chậm nhất 20 ngày làm việc trước ngày thực hiện đấu giá theo khoản 2 Điều 9 Quy chế này;

4. Đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá công khai theo khoản 4 Điều 16 Quy chế này;

5. Lưu trữ Đơn đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần và Phiếu tham dự đấu giá cổ phần của nhà đầu tư sau khi hoàn thành đợt đấu giá;

6. Thực hiện công bố công khai trên cổng thông tin điện tử Chính phủ, đồng thời gửi về Bộ Tài chính, Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp để theo dõi theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP bao gồm:

- Lộ trình và tiến độ triển khai cổ phần hóa;
- Các thông tin về doanh nghiệp (trong đó có phương án sử dụng đất đã được phê duyệt, các diện tích đất đang có tranh chấp cần tiếp tục giải quyết - nếu có);
- Các vấn đề về xử lý tài chính trong quá trình cổ phần hóa, phương pháp định giá và kết quả xác định giá trị doanh nghiệp;
- Phương án cổ phần hóa, tình hình và kết quả triển khai phương án cổ phần hóa;
- Tình hình quản lý và sử dụng đất đai;
- Phương án sắp xếp và mua cổ phần của người lao động;
- Dự thảo điều lệ của doanh nghiệp theo đúng quy định tại Luật doanh nghiệp.

7. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn chính thức chuyển thành công ty cổ phần (ngày được cấp Giấy đăng ký doanh nghiệp), Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn có trách nhiệm đăng ký thông tin chính thức với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam theo quy định của pháp luật về chứng khoán và hướng dẫn của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, bao gồm: thông tin về tổ chức phát hành cổ phần; thông tin về cổ phần phát hành; thông tin về danh sách tổ chức, cá nhân sở hữu cổ phần và số lượng cổ phần sở hữu, bao gồm cả số cổ phần đã bán cho nhà đầu tư chiến lược, tổ chức công đoàn và người lao động.

Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần

1. Yêu cầu Ban chỉ đạo cổ phần hóa cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về cổ phần hóa theo quy định;

2. Thành lập Ban tổ chức đấu giá theo quy định;

3. Cử đại diện tham gia Hội đồng bán đấu giá cổ phần;

4. Xây dựng và ban hành Quyết định thành lập Hội đồng bán đấu giá cổ phần và Quy chế bán đấu giá cổ phần;

5. Lựa chọn phương thức nhập lệnh: nhập lệnh tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh;

6. Thông báo việc đăng ký làm đại lý đấu giá cho các công ty chứng khoán trước khi thực hiện công bố thông tin liên quan đến việc bán đấu giá theo quy định và trước

ngày dự kiến tổ chức đấu giá tối thiểu hai mươi hai (22) ngày làm việc. Ký hợp đồng đại lý đấu giá với Đại lý đấu giá;

7. Thông báo với Ban chỉ đạo cổ phần hóa và doanh nghiệp cổ phần hóa về thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá;

8. Thực hiện thông báo và công bố thông tin theo Điều 9 Quy chế này. Trường hợp thông tin công bố không chính xác, phản ánh sai lệch so với thông tin, số liệu do Ban chỉ đạo cổ phần hóa và doanh nghiệp cung cấp thì Tổ chức thực hiện bán đấu giá chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật;

9. Kiểm tra, giám sát việc công bố thông tin theo Điều 9 Quy chế này và các vấn đề khác liên quan đến việc bán đấu giá cổ phần của các Đại lý đấu giá;

10. Tổng hợp, đối chiếu giữa kết quả đăng ký theo báo cáo của các Đại lý đấu giá với số lượng đăng ký trên hệ thống sau khi kết thúc thời hạn đăng ký của nhà đầu tư. Thông báo công khai tại địa điểm tổ chức đấu giá cổ phần về tổng số nhà đầu tư tham gia và tổng số cổ phần đăng ký mua (phân theo tổ chức và cá nhân) chậm nhất hai (02) ngày làm việc trước ngày tổ chức đấu giá;

11. Giữ bí mật về giá đặt mua của các nhà đầu tư cho đến khi công bố kết quả đấu giá chính thức;

12. Tổ chức đấu giá và chịu trách nhiệm về việc xác định kết quả đấu giá theo quy định;

13. Đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá theo khoản 4 Điều 16 Quy chế này;

14. Phối hợp với Ban chỉ đạo cổ phần hoá công bố kết quả đấu giá cổ phần, hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không trúng đấu giá theo Quy chế này và thu tiền mua cổ phần theo quy định;

15. Gửi kết quả đấu giá cho các Đại lý đấu giá;

16. Chuyển tiền thu từ bán cổ phần và tiền đặt cọc của nhà đầu tư tham gia đấu giá không hợp lệ (vi phạm Quy chế đấu giá) theo Điều 18, Điều 22 Quy chế này;

17. Chuyển giao toàn bộ hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá của nhà đầu tư cho Ban chỉ đạo cổ phần hóa trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày kết thúc việc bán cổ phần;

18. Thông báo với Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về giá thanh toán bình quân kèm theo danh sách người sở hữu cổ phần trúng đấu giá đã được thanh toán trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán tiền mua cổ phần trúng đấu giá theo quy định tại điểm a khoản 8 Điều 7 Thông tư số 40/2018/TT-BTC;

19. Thực hiện các hoạt động khác có liên quan đến đấu giá bán cổ phần.

Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của Đại lý đấu giá

1. Ký hợp đồng đại lý đấu giá với Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần;

2. Phối hợp với Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần thực hiện thông báo và công bố thông tin theo Điều 9 Quy chế này. Trường hợp thông tin công bố không chính xác, phản ánh sai lệch so với thông tin, số liệu do Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần cung cấp thì đại lý đấu giá phải chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật;

3. Cung cấp thông tin liên quan đến doanh nghiệp và cuộc đấu giá, mẫu đơn đăng ký tham gia mua cổ phần cho nhà đầu tư theo Điều 9 Quy chế này;

4. Tiếp nhận Đơn đăng ký tham gia mua cổ phần, nhận tiền đặt cọc, kiểm tra điều kiện tham gia đấu giá, nhập các thông tin đăng ký mua của các nhà đầu tư vào hệ thống đấu giá của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần và phát phiếu tham dự đấu giá cho các nhà đầu tư đáp ứng điều kiện tham gia đấu giá theo Điều 10 Quy chế này. Trường hợp nhà đầu tư không đủ điều kiện tham dự đấu giá thì Đại lý đấu giá phải thông báo và hoàn trả tiền đặt cọc cho các nhà đầu tư (nếu nhà đầu tư đã đặt cọc);

5. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của thông tin nhập vào hệ thống đấu giá theo hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá của nhà đầu tư;

6. Tổng hợp và báo cáo Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần kết quả đăng ký của nhà đầu tư, chuyển tiền đặt cọc và danh sách nhà đầu tư đăng ký tham dự đấu giá (theo mẫu do Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần ban hành) trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ ngày hết hạn đăng ký theo khoản 4 Điều 12 Quy chế này;

7. Giải thích những nội dung liên quan đến trình tự, thủ tục đấu giá khi nhà đầu tư thắc mắc trong thời gian nhận phiếu tham dự đấu giá;

8. Tiếp nhận Phiếu tham dự đấu giá của các nhà đầu tư **chậm nhất 15 giờ ngày 27 tháng 03 năm 2020**:

– Đại lý đấu giá có trách nhiệm chuyển hòm phiếu tham dự đấu giá của các nhà đầu tư đến Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần theo khoản 4 Điều 14 Quy chế này. Hòm đựng phiếu tham dự đấu giá phải được niêm phong trước sự chứng kiến của nhà đầu tư;

– Đại lý đấu giá chịu trách nhiệm trực tiếp với nhà đầu tư trong trường hợp Đại lý đấu giá không chuyển đủ phiếu tham dự đấu giá đến Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần theo thời gian quy định, làm thất lạc phiếu tham dự đấu giá hoặc trong những trường hợp khác do lỗi của Đại lý đấu giá.

9. Thông báo và gửi kết quả đấu giá cho các nhà đầu tư;

10. Hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không được mua cổ phần theo quy định;

11. Nhận tiền thanh toán mua cổ phần của nhà đầu tư trúng đấu giá theo thời gian quy định;

12. Chuyển tiền thanh toán mua cổ phần và danh sách nhà đầu tư trúng đấu giá nộp tiền thanh toán mua cổ phần cho Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần;

13. Chuyển giao toàn bộ hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá của nhà đầu tư cho Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày hết hạn thanh toán tiền mua cổ phần của nhà đầu tư;

14. Thực hiện các hoạt động khác có liên quan.

Điều 8. Trách nhiệm và quyền hạn của nhà đầu tư tham gia đấu giá

1. Tiếp cận thông tin công bố về doanh nghiệp cổ phần hóa và cuộc đấu giá theo quy định;

2. Gửi Đơn đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần cho Đại lý đấu giá theo Phụ lục số 7a hoặc Phụ lục số 7b kèm theo Thông tư số 40/2018/TT-BTC và nhận Phiếu

tham dự đấu giá;

3. Thực hiện quy định của pháp luật về đầu tư tại công ty cổ phần và các quy định pháp luật liên quan trong trường hợp nhà đầu tư nước ngoài tham gia đấu giá mua cổ phần;

4. Nộp tiền đặt cọc bằng 10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm;

5. Nộp Phiếu tham dự đấu giá theo quy định;

6. Nhận hoàn trả tiền đặt cọc theo quy định;

7. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền mua cổ phần trúng đấu giá;

8. Tuân thủ các nội dung tại Quy chế đấu giá này.

Điều 9. Công bố thông tin

1. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần phối hợp với Ban chỉ đạo cổ phần hóa, doanh nghiệp cổ phần hóa và Đại lý đấu giá thông báo về việc bán đấu giá theo Phụ lục số 6 kèm theo Thông tư số 40/2018/TT-BTC (bao gồm cả bản Tiếng Anh) chậm nhất hai mươi (20) ngày làm việc trước ngày tổ chức đấu giá. Việc thông báo được thực hiện trên các phương tiện sau đây:

a) Ba (03) số liên tiếp của các báo: Báo Đại đoàn kết và Báo Hậu Giang;

b) Website của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần, Tổ chức tư vấn, và các Đại lý đấu giá,:

<http://www.hsx.vn;>

<http://haugiang.gov.vn;>

<http://www.bsi.com.vn;>

<http://www.dag.vn>

<http://www.abs.vn>

<http://www.eves.com.vn;>

<http://www.irs.com.vn;>

<http://www.kisvn.vn;>

<http://www.bmsc.com.vn;>

<http://www.ssi.com.vn;>

<http://www.tvsi.com.vn;>

<http://www.vndirect.com.vn;>

<http://www.bsc.com.vn;>

<http://www.ibsc.vn;>

<http://www.fpts.com.vn;>

<http://www.vCBS.com.vn;>

<http://www.vCSC.com.vn;>

<http://www.ACBS.com.vn;>

<http://www.shs.com.vn;>

<http://www.cts.com.vn;>

<http://www.vDSC.com.vn;>

<http://www.sBBS.com.vn>

<http://www.phs.vn;>

<http://www.aseansc.com.vn;>

<http://www.vn-cs.com;>

<http://www.hsc.com.vn;>

<http://www.bVSC.com.vn;>

c) Cổng thông tin điện tử Chính phủ: [http://doimoidoanhngiep.chinhphu.vn/;](http://doimoidoanhngiep.chinhphu.vn/)

2. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần phối hợp với Ban chỉ đạo cổ phần hóa, doanh nghiệp cổ phần hóa, Đại lý đấu giá công bố thông tin liên quan đến doanh nghiệp cổ phần hóa và đợt đấu giá chậm nhất hai mươi (20) ngày làm việc trước ngày thực hiện đấu giá, cụ thể:

a) Nội dung công bố thông tin bao gồm:

- Thông tin liên quan đến doanh nghiệp cổ phần hoá theo Phụ lục số 2 kèm theo Thông tư số 40/2018/TT-BTC. Trường hợp bán đấu giá qua Sở giao dịch chứng khoán,

bản thông tin liên quan đến doanh nghiệp bao gồm cả bản Tiếng Anh;

- Phương án cổ phần hoá;
- Dự thảo điều lệ của công ty cổ phần;
- Mẫu đơn đăng ký tham gia mua cổ phần theo Phụ lục số 7a, 7b kèm theo Thông tư số 40/2018/TT-BTC (bao gồm cả bản Tiếng Anh);
- Quy chế bán đấu giá cổ phần của doanh nghiệp;
- Các thông tin liên quan khác đến cuộc đấu giá theo quy định.

b) Địa điểm công bố thông tin

- Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần: **Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh.**
- + Địa chỉ: Số 16 Võ Văn Kiệt, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh;

+ Website: <http://www.hsx.vn>;

- Cơ quan đại diện Chủ sở hữu: **Ủy ban Nhân dân tỉnh Hậu Giang;**

+ Địa chỉ: Số 02 Hòa Bình, Phường 5, Thành phố Vị Thanh, Hậu Giang;

+ Website: <http://haugiang.gov.vn>;

- Doanh nghiệp cổ phần hóa: **Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn;**

+ Địa chỉ: QL 61, ấp 2, thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang;

+ Website: không có;

- Các Đại lý đấu giá nhận đăng ký nêu chi tiết tại Phụ lục số 05 Quy chế này.

Điều 10. Đối tượng tham gia đấu giá

1. Đối tượng tham gia đấu giá cổ phần bao gồm tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 6 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP và đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đối với nhà đầu tư trong nước

- Đối với nhà đầu tư cá nhân: Là công dân Việt Nam, có địa chỉ liên hệ, Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự;

- Đối với nhà đầu tư tổ chức: Là tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép hoạt động; có địa chỉ liên hệ.

b) Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với tổ chức và cá nhân trong nước, nhà đầu tư nước ngoài phải tuân thủ các quy định sau:

- Mở một (01) tài khoản vốn đầu tư gián tiếp bằng đồng Việt Nam tại ngân hàng được phép cung ứng dịch vụ ngoại hối hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần phải thông qua tài khoản này;

- Có Giấy chứng nhận mã số giao dịch chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp (bản sao có xác nhận của ngân hàng lưu ký hoặc công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư nước ngoài mở tài khoản lưu ký);

- Tuân thủ quy định hiện hành về góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài tại doanh nghiệp.

c) Các tổ chức tài chính trung gian nhận uỷ thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận uỷ thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận uỷ thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.

2. Những đối tượng không được tham gia đấu giá mua cổ phần theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP, bao gồm các đối tượng sau:

a) Thành viên Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp, Tổ giúp việc cổ phần hóa doanh nghiệp (trừ các thành viên là đại diện doanh nghiệp);

b) Các tổ chức tài chính trung gian và các cá nhân thuộc các tổ chức này tham gia vào việc thực hiện tư vấn cổ phần hóa, kiểm toán báo cáo tài chính và cơ quan kiểm toán xác định giá trị doanh nghiệp (trừ các tổ chức bảo lãnh phát hành mua số cổ phần chưa phân phối hết theo hợp đồng bảo lãnh);

c) Các công ty con, công ty liên kết trong cùng Tập đoàn, Tổng công ty và tổ hợp công ty mẹ - công ty con;

d) Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần và các cá nhân thuộc tổ chức này có liên quan đến cuộc đấu giá;

đ) Người có liên quan theo quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp năm 2014 của tổ chức và cá nhân quy định tại điểm a, điểm b và điểm d khoản này.

Điều 11. Các thông tin cơ bản về phương án bán cổ phần

Ban chỉ đạo cổ phần hóa phối hợp với Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần xác định:

1. Số lượng cổ phần chào bán: **14.324.239 (Mười bốn triệu ba trăm hai mươi bốn ngàn hai trăm ba mươi chín) cổ phần;**

2. Loại cổ phần chào bán: **cổ phần phổ thông;**

3. Mệnh giá: **10.000 (Mười ngàn) đồng/cổ phần;**

4. Giá khởi điểm: **10.000 (Mười ngàn) đồng/cổ phần;**

5. Bước giá: **100 (Một trăm) đồng;**

6. Bước khối lượng: **1 (Một) cổ phần;**

7. Giới hạn số lượng cổ phần đăng ký mua của mỗi nhà đầu tư:

(1) Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư được đăng ký mua tối thiểu: **100 cổ phần** và phải đăng ký theo bội số của 1 cổ phần;

(2) Số lượng cổ phần tối đa đối với tổ chức và cá nhân trong nước là **14.324.239 cổ phần;**

(3) Số lượng cổ phần tối đa đối với tổ chức và cá nhân nước ngoài là **14.324.239 cổ phần;**

8. Số mức giá: **01 (Một).**

Mỗi nhà đầu tư được phát một Phiếu đấu giá và chỉ được ghi tối đa một (01) mức giá đặt mua vào Phiếu tham dự đấu giá; Mức giá đặt mua phải là bội số của 100 đồng; Khối lượng đặt mua tối thiểu là 100 cổ phần và đặt theo bội số của 1 cổ phần; **Tổng khối lượng đặt mua của mức giá đúng bằng số cổ phần đã đăng ký.**

Điều 12. Thủ tục đăng ký tham gia đấu giá và nộp tiền đặt cọc

1. Nhận Đơn đăng ký tham gia mua cổ phần

Nhà đầu tư nhận hoặc in mẫu đơn đăng ký tham gia mua cổ phần tại các địa điểm và địa chỉ website nêu tại khoản 2 Điều 9 Quy chế này.

2. Nộp tiền đặt cọc

a) Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc bằng 10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm bằng đồng Việt Nam vào tài khoản của Đại lý đấu giá **trước 16 giờ ngày 23 tháng 03 năm 2020;**

b) Tiền đặt cọc không được hưởng lãi.

3. Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào Đơn đăng ký tham gia mua cổ phần và nộp bản chính tại địa điểm làm thủ tục đăng ký kèm theo xuất trình các giấy tờ sau:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân trong nước:

- Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu. Trường hợp nhận ủy quyền, phải có giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc theo mẫu tại Phụ lục số 02 kèm theo Quy chế này, được công chứng hoặc chứng thực bởi cơ quan công chứng, chứng thực có thẩm quyền, kèm theo xuất trình chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu của người được ủy quyền.

- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

b) Đối với nhà đầu tư là tổ chức trong nước:

- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ khác tương đương;

- Giấy ủy quyền cho người đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục kèm theo bản sao hợp lệ Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu của người nhận ủy quyền, trừ trường hợp người làm thủ tục là người đại diện theo pháp luật của tổ chức;

- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

c) Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài: Ngoài các quy định như đối với cá nhân và tổ chức trong nước phải xuất trình:

- Giấy xác nhận mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo quy định của pháp luật Việt Nam về ngoại hối;

- Giấy chứng nhận mã số giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật Việt Nam.

4. Thời gian, địa điểm làm thủ tục đăng ký và đặt cọc

a) Thời gian làm thủ tục đăng ký và đặt cọc: **Từ 08 giờ ngày 04 tháng 03 năm 2020 đến 16 giờ ngày 23 tháng 03 năm 2020;**

b) Địa điểm làm thủ tục đăng ký, đặt cọc: Đại lý đấu giá chi tiết tại Phụ lục số 05 Quy chế này;

c) Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, nhà đầu tư được cấp Phiếu tham dự đấu giá.

5. Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc hủy đăng ký tham gia đấu giá trong thời hạn làm thủ tục đăng ký nêu trên. Trường hợp hủy đăng ký tham gia đấu giá, nhà đầu tư phải

làm đơn đề nghị huỷ đăng ký tham gia đấu giá gửi Đại lý đấu giá nơi nhà đầu tư đăng ký mua theo Phụ lục số 03 kèm theo Quy chế này.

Điều 13. Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá

1. Nhà đầu tư điền khối lượng, mức giá đấu và ký Phiếu tham dự đấu giá. Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:

a) Phiếu do Đại lý đấu giá cấp, có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định; phiếu không được tẩy, xoá hoặc rách nát; giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm; tổng số cổ phần đặt mua tối đa bằng mức đăng ký. Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định.

b) Bỏ phiếu kín theo thời hạn quy định như sau:

- Bỏ trực tiếp vào hòm phiếu tại Đại lý đấu giá: **Chậm nhất 15 giờ ngày 27 tháng 03 năm 2020;**

- Gửi bằng phương thức bảo đảm đến Đại lý đấu giá: **Chậm nhất 15 giờ ngày 27 tháng 03 năm 2020;**

- Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Đại lý đấu giá ký nhận với nhà đầu tư hoặc bưu điện.

2. Trường hợp Phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xoá, nhà đầu tư phải yêu cầu Đại lý đấu giá nơi nhà đầu tư đăng ký mua đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.

3. Trường hợp mất Phiếu tham dự đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn theo mẫu tại Phụ lục số 04 kèm theo Quy chế này đề nghị Đại lý đấu giá nơi nhà đầu tư đăng ký mua cổ phần cấp lại Phiếu tham dự đấu giá mới. Phiếu tham dự đấu giá cũ coi như không còn giá trị.

Điều 14. Địa điểm và thời gian tổ chức cuộc đấu giá

1. Địa điểm tổ chức đấu giá: **Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, địa chỉ: Số 16, đường Võ Văn Kiệt, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.**

2. Thời gian tổ chức đấu giá: **09 giờ 00 ngày 31 tháng 03 năm 2020.**

3. Các Đại lý đấu giá có trách nhiệm kết thúc nhận Phiếu tham dự đấu giá của nhà đầu tư trước **15 giờ 00 ngày 27 tháng 03 năm 2020.**

4. **Trường hợp nhập lệnh tại Sở Giao dịch Chứng khoán:** Đại lý đấu giá chuyển hòm Phiếu tham dự đấu giá của nhà đầu tư về Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh trước thời gian tổ chức đấu giá ít nhất 01 giờ. Trường hợp tổ chức đấu giá tại hai Sở giao dịch chứng khoán thì phải nêu rõ danh sách đại lý đấu giá chuyển hòm phiếu tới từng Sở giao dịch chứng khoán cụ thể.

Điều 15. Xem xét các điều kiện để tổ chức cuộc đấu giá

1. Trước thời điểm tổ chức đấu giá, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần sẽ kiểm tra và xác định rõ:

a) Danh sách các nhà đầu tư đủ điều kiện tham dự đấu giá;

b) Số lượng phiếu tham dự đấu giá;

2. Cuộc đấu giá được tiến hành khi có ít nhất hai (02) nhà đầu tư đủ điều kiện tham dự đấu giá. Nếu không đủ điều kiện này thì không tổ chức đấu giá.

Điều 16. Thực hiện đấu giá

1. Tại thời điểm bắt đầu mở hòm phiếu tham dự đấu giá, Trưởng Ban tổ chức đấu giá hoặc người được uỷ quyền công bố những thông tin chủ yếu như:

a) Tên doanh nghiệp cổ phần hóa, vốn điều lệ dự kiến, tổng số lượng cổ phần chào bán, số lượng cổ phần bán đấu giá công khai, số lượng nhà đầu tư và số lượng cổ phần đăng ký mua;

b) Số lượng đại lý đấu giá tham gia và số hòm phiếu nhận được;

c) Trình tự, thủ tục đấu giá và nguyên tắc xác định quyền mua cổ phần theo giá đấu giá;

d) Giải thích về những vấn đề mà nhà đầu tư hoặc các bên liên quan còn thắc mắc.

2. Nhập thông tin trên Phiếu tham dự đấu giá

Đến thời điểm đấu giá, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần nhập thông tin trên phiếu tham dự đấu giá cổ phần hợp lệ của nhà đầu tư vào hệ thống đấu giá cổ phần;

3. Xác định kết quả đấu giá

Kết quả đấu giá được xác định theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Thông tư số 40/2018/TT-BTC, cụ thể như sau:

a) Xác định theo giá đặt mua từ cao xuống thấp cho đủ số lượng cổ phần chào bán nhưng không thấp hơn giá khởi điểm. Giá bán là giá đấu thành công của từng nhà đầu tư, theo đó nhà đầu tư trúng ở mức giá nào thì mua cổ phần ở mức giá đó.

b) Tại mức giá trúng đấu giá thấp nhất, trường hợp các nhà đầu tư (kể cả nhà đầu tư nước ngoài) cùng đặt mức giá bằng nhau, nhưng số cổ phần còn lại ít hơn tổng số cổ phần các nhà đầu tư này đăng ký mua tại mức giá trúng thầu thấp nhất thì số cổ phần của từng nhà đầu tư được mua xác định như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Số cổ phần} \\ \text{n nhà đầu tư} \\ \text{được mua} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số cổ phần còn lại} \\ \text{chào bán} \end{array} \times \frac{\begin{array}{l} \text{Số cổ phần từng nhà đầu tư} \\ \text{đăng ký mua} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Tổng số cổ phần các nhà đầu tư} \\ \text{đăng ký mua} \end{array}}$$

c) Trường hợp phát sinh cổ phần lẻ, số cổ phần lẻ này được phân bổ cho nhà đầu tư có khối lượng đăng ký mua lớn nhất tại mức giá đó.

d) Trường hợp có quy định tỷ lệ tối đa số cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được mua thì việc xác định kết quả đấu giá thực hiện theo nguyên tắc trên nhưng số cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được mua không vượt quá tỷ lệ tối đa theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Biên bản xác định kết quả đấu giá

Kết thúc cuộc đấu giá, căn cứ kết quả đấu giá, đại diện Ban chỉ đạo cổ phần hóa, đại diện doanh nghiệp cổ phần hóa, đại diện Hội đồng bán đấu giá cổ phần và đại diện Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần lập và đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá theo Phụ lục số 3 kèm theo Thông tư số 40/2018/TT-BTC.

Điều 17. Thông báo kết quả đấu giá cho nhà đầu tư

1. Trong thời gian tối đa ba (03) ngày làm việc kể từ ngày lập Biên bản xác định kết quả đấu giá, Ban chỉ đạo cổ phần hoá và Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần phối hợp công bố kết quả đấu giá cổ phần trên các website của doanh nghiệp cổ phần hóa, Tổ

chức thực hiện bán đấu giá cổ phần, Đại lý đấu giá, Tổ chức tư vấn bán cổ phần (nếu có).

2. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần có trách nhiệm gửi kết quả đấu giá của nhà đầu tư cho các Đại lý đấu giá trong vòng một (01) ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày công bố kết quả đấu giá.

3. Nhà đầu tư nhận kết quả trực tiếp tại Đại lý đấu giá trong vòng bốn (04) ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả đấu giá. Trường hợp nhà đầu tư không nhận kết quả tại Đại lý đấu giá, Đại lý đấu giá có trách nhiệm gửi kết quả đấu giá của nhà đầu tư theo đường bưu điện ngay trong ngày làm việc tiếp theo (ngày làm việc thứ 05 kể từ ngày công bố kết quả đấu giá).

Điều 18. Phương thức và địa điểm thanh toán tiền mua cổ phần

1. Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá do Đại lý đấu giá cung cấp, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong thời hạn từ **ngày 01/04/2020 đến ngày 10/04/2020**.

2. Nhà đầu tư được bù trừ tiền thanh toán mua cổ phần và tiền đặt cọc theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư số 40/2018/TT-BTC.

3. Thanh toán tiền mua cổ phần

a) Thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp vào tài khoản của Đại lý đấu giá.

b) Đại lý đấu giá có trách nhiệm gửi báo cáo và danh sách nộp tiền mua cổ phần của nhà đầu tư đồng thời chuyển tiền mua cổ phần của nhà đầu tư về Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần sau hai (02) ngày làm việc kể từ khi hết thời hạn thanh toán mua cổ phần:

- Tài khoản số **0600.050.654.80** của Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Sở giao dịch TP.Hồ Chí Minh
- Tài khoản số **119.10.00.006698.1** của Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa.
- Tài khoản số **007.100.0706011** của Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam- TP.Hồ Chí Minh

c) Sở GDCK TP.Hồ Chí Minh có trách nhiệm tổng hợp và chuyển toàn bộ tiền mua cổ phần về tài khoản của doanh nghiệp cổ phần hóa và Quỹ hỗ trợ sắp xếp và Phát triển doanh nghiệp trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp tiền thanh toán mua cổ phần của nhà đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư số 40/2018/TT-BTC.

d) Trường hợp Đại lý đấu giá chậm chuyển tiền thu được từ bán đấu giá cổ phần theo quy định thì phải trả lãi cho bên bị chậm trả theo ngày trên số tiền chậm chuyển theo mức lãi suất tại Ngân hàng nơi Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần mở tài khoản áp dụng trong trường hợp các bên liên quan không có thỏa thuận khác.

đ) Trường hợp Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần chậm chuyển tiền thu được từ bán đấu giá cổ phần theo quy định thì phải trả lãi theo quy định tại khoản 3 Điều 39 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP.

Điều 19. Xử lý các trường hợp vi phạm

1. Những trường hợp sau đây bị coi là vi phạm Quy chế bán đấu giá và nhà đầu tư không được nhận lại tiền đặt cọc:

a) Không nộp Phiếu tham dự đấu giá;

b) Phiếu tham dự đấu giá không hợp lệ theo khoản 1 Điều 13 của Quy chế này;

c) Không ghi giá và/hoặc khối lượng trên Phiếu tham dự đấu giá;

d) Đăng ký nhưng không đặt mua (toàn bộ hoặc một phần), nhà đầu tư không được nhận lại tiền đặt cọc tương ứng với số cổ phần không đặt mua;

đ) Không thanh toán toàn bộ hoặc một phần số cổ phần được quyền mua theo kết quả đấu giá, nhà đầu tư sẽ không được nhận lại số tiền đặt cọc tương ứng với số cổ phần từ chối mua. Trong trường hợp nhà đầu tư chỉ thanh toán một phần, số cổ phần trúng đấu giá của nhà đầu tư sẽ được Hội đồng bán đấu giá cổ phần xét theo thứ tự mức giá đặt mua từ cao xuống thấp trong các mức giá đặt mua của nhà đầu tư đó.

2. Hội đồng bán đấu giá cổ phần có trách nhiệm xem xét, xử lý các trường hợp vi phạm tại khoản 1 Điều này và các trường hợp vi phạm khác tùy theo mức độ vi phạm.

Điều 20. Xử lý số cổ phần chưa bán hết trong cuộc đấu giá công khai

Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày xác định được số cổ phần không bán hết, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần thông báo cho Ban chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn để xử lý theo quy định tại khoản 4 Điều 37 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP và khoản 3 Điều 9 Thông tư số 40/2018/TT-BTC.

Điều 21. Xử lý trường hợp cuộc đấu giá bán không thành công

Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày xác định cuộc đấu giá bán cổ phần không thành công, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần thông báo cho Ban chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn về cuộc đấu giá không thành công để xử lý theo quy định.

Điều 22. Xử lý tiền đặt cọc

1. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần có trách nhiệm thanh toán hoàn trả tiền đặt cọc của nhà đầu tư có tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không được mua cổ phần cho các đại lý đấu giá trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả đấu giá cổ phần (**từ ngày 01/04/2020 đến ngày 06/04/2020**).

2. Đại lý đấu giá có trách nhiệm chuyển tiền đặt cọc cho nhà đầu tư có tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không được mua cổ phần trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả đấu giá cổ phần, (**từ ngày 07/04/2020 đến ngày 08/04/2020**).

3. Đối với các nhà đầu tư trúng đấu giá thì khoản tiền đặt cọc được bù trừ vào tổng số tiền thanh toán mua cổ phần. Trường hợp tiền đặt cọc tham dự đấu giá của nhà đầu tư lớn hơn tiền thanh toán mua cổ phần trúng đấu giá, nhà đầu tư phải có văn bản gửi Đại lý đấu giá trước thời hạn hết hạn thanh toán tiền mua cổ phần trong trường hợp muốn từ chối mua cổ phần.

4. Đối với khoản tiền đặt cọc không phải hoàn trả do nhà đầu tư vi phạm quy chế đấu giá theo khoản 1 Điều 19 Quy chế này, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần

chuyển tiền theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư số 40/2018/TT-BTC.

Điều 23. Các quy định khác

1. Mọi thắc mắc của nhà đầu tư (nếu có) về trình tự, thủ tục đấu giá phải được nêu lên và giải quyết trong cuộc đấu giá. Ban tổ chức đấu giá không chịu trách nhiệm đối với các thắc mắc của nhà đầu tư sau khi cuộc đấu giá kết thúc.

2. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần, Đại lý đấu giá không chịu trách nhiệm về giá trị của cổ phần bán đấu giá, trừ trường hợp không thông báo đầy đủ, chính xác những thông tin do Ban chỉ đạo cổ phần hóa và doanh nghiệp cổ phần hóa cung cấp.

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**KT.TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

(Đã ký)

Trần Anh Đào

Phụ lục số 01
PHIẾU THAM DỰ ĐẤU GIÁ
(Ban hành kèm theo Quy chế bán đấu giá cổ phần ra công chúng của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ...tháng năm 20...

Mã số:..... (Do Hội đồng đấu giá cấp)

PHIẾU THAM DỰ ĐẤU GIÁ

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Tên tổ chức hoặc cá nhân:

Số ĐKKD/CMND/Hộ chiếu..... Ngày cấp Nơi cấp.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:

Số tài khoản: Mở tại

Số cổ phần đăng ký mua:.....

Giá khởi điểm:

Ngày tổ chức đấu giá:.....

Số tiền đặt cọc đã nộp:.....(Bằng chữ:.....)

Ngày thanh toán:.....

Ngày trả tiền đặt cọc:.....

Sau khi nghiên cứu kỹ hồ sơ và quy chế bán đấu giá cổ phần ra công chúng của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, tôi/chúng tôi đồng ý đấu giá mua cổ phần đã đăng ký ở trên với mức giá như sau:

STT lệnh	Mức giá đặt mua		Khối lượng cổ phần đặt mua với từng mức giá
	Bằng số	Bằng chữ	
1			
Tổng số:			

Tên tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá
(Ký, đóng dấu (đối với tổ chức), ghi họ tên)

Phụ lục số 02
GIẤY ỦY QUYỀN
(Ban hành kèm theo Quy chế bán đấu giá cổ phần ra công chúng của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ...tháng năm 20...

GIẤY ỦY QUYỀN

Kính gửi: Hội đồng bán Đấu giá

Tên tổ chức hoặc cá nhân:.....
Số ĐKKD/CMND/Hộ chiếu.....Ngày cấpNơi cấp.....
Địa chỉ:.....
Điện thoại:.....Fax:.....
Tên người đại diện (đối với nhà đầu tư tổ chức):.....
CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu:.....Ngày cấpNơi cấp.....
Do không có điều kiện tham dự trực tiếp đấu giá cổ phần tạiđược tổ chức vào ngày....., nay tôi:

ỦY QUYỀN CHO:

Ông (Bà):.....
CMND/Hộ chiếu.....Ngày cấpNơi cấp.....
Địa chỉ:.....
Điện thoại:.....Fax:.....
Thay mặt tôi tham dự đấu giá cổ phần của Công ty ..., bao gồm các công việc sau:
1. Làm thủ tục đăng ký tham dự đấu giá (điền thông tin và ký nhận vào đơn, nộp tiền đặt cọc và nộp hồ sơ đăng ký tham gia mua cổ phần).
2. Ghi giá, khối lượng, ký nhận vào phiếu tham dự đấu giá và trực tiếp tham dự phiên đấu giá.
Ông (Bà) có nghĩa vụ thực hiện đúng các quy định về đấu giá của Công ty..., không được uỷ quyền cho người khác và có trách nhiệm thông báo lại kết quả đấu giá cho người uỷ quyền.

Người được uỷ quyền
(ký, họ tên)

Người uỷ quyền
(Ký, họ tên và đóng dấu (nếu có))

XÁC NHẬN CỦA UBND PHƯỜNG, XÃ HOẶC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC
CÓ THẨM QUYỀN
(trường hợp người uỷ quyền là cá nhân)

Phụ lục số 03
ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỦY ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ
*(Ban hành kèm theo Quy chế bán đấu giá cổ phần ra công chúng của
Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỦY ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ

Kính gửi: Đại lý đấu giá Công ty chứng khoán.....

Tên tổ chức/cá nhân:.....

Số ĐKKD/CMND/Hộ chiếu:.....Ngày cấp.....Nơi cấp.....

Mã số nhà đầu tư:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Chúng tôi/Tôi đã thực hiện đăng ký tham gia đấu giá cổ phần của Công tytại

...

Nay chúng tôi/tôi đề nghị hủy đăng ký tham gia đấu giá cổ phần của Công ty ...
với lý do:.....

Tôi xin chân thành cảm ơn./.

CÔNG TY.../NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

Phụ lục số 04
ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI PHIẾU THAM GIA ĐẤU GIÁ
(Ban hành kèm theo Quy chế bán đấu giá cổ phần ra công chúng của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI PHIẾU THAM GIA ĐẤU GIÁ
Kính gửi: Đại lý đấu giá Công ty chứng khoán....

Tên tổ chức/cá nhân:

Số CMND/ Số ĐKKD:Ngày cấp.....Nơi cấp.....

Mã số nhà đầu tư.....

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại:

Số tài khoản: Mở tại

Ngày, chúng tôi/tôi đã nộp đơn đăng ký tham gia đấu giá cổ phần Công ty.....

Với số lượng:.....(Viết bằng chữ:)

Và đã đặt cọc số tiền:.....(Viết bằng chữ)

tương đương 10% giá trị đăng ký theo giá khởi điểm.

Tại

Nay tôi đề nghị được cấp lại Phiếu tham dự đấu giá, lý do:

- Phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa,...(đính kèm theo đơn này)
- Mất phiếu tham dự đã cấp

Trường hợp phát sinh tranh chấp liên quan đến Phiếu tham dự đấu giá của chúng tôi/tôi thì chúng tôi/tôi sẽ có trách nhiệm chứng minh và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật. Tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật.

Tên tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Phần dành cho Đại lý đấu giá/Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần
Xác nhận đã nhận đơn đề nghị của nhà đầu tư:

Số CMND/Căn cước công dân/(ĐKKD).....và lúc.....giờ.....ngày.....

Nhân viên giao dịch
(Ký, ghi họ tên)

Kiểm soát
(Ký, ghi họ tên)

Phụ lục số 05**DANH SÁCH CÁC ĐẠI LÝ ĐẦU GIÁ THAM GIA***(Ban hành kèm theo Quy chế bán đấu giá cổ phần ra công chúng của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn)*• **TẠI TP.HỒ CHÍ MINH**

STT	Tên đại lý đầu giá	Địa chỉ	Số điện thoại – số fax	Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần
1	CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN BETA			
	Công ty CP Chứng khoán BETA	Tầng 4&5 Số 55 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM	Điện thoại: 028.39142929 Fax: 028.3914 3435	Tài khoản số 119.10000.240554 của Công ty Cổ phần Chứng khoán BETA mở tại BIDV – chi nhánh Nam kỳ khởi nghĩa
2	CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM			
	Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh – Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam	49 Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh	Điện thoại: 028.38209987 Fax: 028. 38200899	Tài khoản số 141.0000.0000.8 của CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh TP.HCM
3	CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á			
	Hội sở - Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á	Tầng 2 và Tầng 3, Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	Điện thoại: 028.3833 6333 Fax: 028. 3835 1919	Tài khoản số 119 10 00 005712 5 của Công ty TNHH Một thành viên Chứng khoán Ngân hàng Đông Á mở tại Ngân hàng BIDV – CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Tp.HCM. Hoặc tài khoản số 000.15255.0319 của Công ty TNHH Một thành viên Chứng khoán Ngân hàng Đông Á mở tại Ngân hàng TMCP Đông Á – CN Quận 3, TPHCM
	Chi nhánh Sài Gòn Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á	60-70 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Điện thoại: 028.3821 8666 Fax: 028. 3914 4372	Tài khoản số 119 10 00 011069.3 của Chi nhánh Sài Gòn - Công ty TNHH Một thành viên Chứng khoán Ngân hàng Đông Á mở tại Ngân hàng BIDV – CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Tp.HCM; Hoặc Tài khoản số 001.93493.0520 của Chi nhánh Sài Gòn - Công ty TNHH Một thành viên Chứng khoán Ngân hàng Đông Á tại Ngân hàng TMCP Đông Á – Chi nhánh Quận 1 – TP.HCM

4	CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB			
	Chi nhánh Trương Định Công ty TNHH Chứng khoán ACB	107N Trương Định, Phường 6, Quận 3, Tp.HCM	Điện thoại: 028.54043054 Fax: 028.39302423	Tài khoản số 33819629 của Công ty TNHH Chứng khoán ACB mở tại Ngân hàng TMCP Á châu – PGD Lê Ngô Cát.
	Sàn giao dịch Hội sở Công ty TNHH Chứng khoán ACB	41 Mạc Đĩnh Chi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Điện thoại: 028.38234159 Fax: 028.38235060	
	Chi nhánh Chợ Lớn Công ty TNHH Chứng khoán ACB	321-323 Trần Phú, P.8, Q.5, TP.HCM	Điện thoại: 028.39695548 Fax: 028.39695543	
5 CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH				
Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình	P201 Tòa nhà Smart View, 161-163 Trần Hưng Đạo, P.Cô Giang, Q1, HCM	Điện thoại: 028.38389655 Fax: 028.38389656	Tài khoản số 0111003713004 của Công ty CP Chứng khoán An Bình mở tại Ngân hàng TMCP An Bình – Chi nhánh Hà Nội	
6	CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN ASEAN			
	Chi nhánh Tp. HCM Công ty CP Chứng khoán Asean	Lầu 11, số 78 – 80 Cách Mạng Tháng 8, Quận 3, Tp.HCM	Điện thoại: 028.39330308 Fax: 028.39330380	Tài khoản số 002.003.000.99999 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean tại Ngân hàng Seabank – Sở giao dịch, Tp. Hà Nội
7	CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT			
	Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt	Lầu 8, Số 233 Đồng Khởi, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh	Điện thoại: 028.39146888 Fax: 028.39147999	Tài khoản số 119.10.00.009568.4 của Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Hoặc Tài khoản số 003.10.99998.008 của Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt mở tại Ngân hàng TMCP Bảo Việt – Chi nhánh Hồ Chí Minh.
8	CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH			
	Phòng giao dịch Lê Lai Công ty CP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	Lầu 5, Số 76 Lê Lai, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh	Điện thoại: 028.38233 299 Fax: 028.38233 301	Tài khoản số 119.10.00.00.5181.7 của CTCP Chứng khoán TP.HCM mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa.

9	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN IB			
	Chi nhánh Hồ Chí Minh – Công ty CP Chứng khoán IB	Tầng 17, Tòa nhà TNR, 180-192 Nguyễn Công Trứ, TP.HCM	Điện thoại: 028.44568888 Fax:028.38210789	Tài khoản số 1221.0000.825380 của Công ty Cổ phần Chứng khoán IB mở tại Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Hà Thành
10	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT			
	Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt	Tầng 3 – 66 Phó Đức Chính, P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM	Điện thoại: 028.38386868 Fax: 028.39207542	Tài khoản số 001.010.009.210.0002 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Chi nhánh Cống Quỳnh
11	CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT			
	Trụ sở Công ty CP Chứng khoán Bản Việt	Tầng 3, tòa nhà Vinatex, Số 10 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Điện thoại: 028.3914 3588 Fax: 028. 3914 3577	Tài khoản số 1191 0000 107260 của Công ty CP Chứng khoán Bản Việt mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa
	Phòng giao dịch Nguyễn Công Trứ - Công ty CP chứng khoán Bản Việt	Tầng 6, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM	Điện thoại: 028.3914 3588 Fax: 028. 3821 6168	
12	CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT			
	Hội sở Công ty CP Chứng khoán Rồng Việt	141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh	Điện thoại: 028.6299 2006 Fax: 028.3827 0868	Tài khoản số 2110.14851.224049 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt mở tại Ngân hàng Eximbank – PGD Tao Đàn – Tp. Hồ Chí Minh
13	CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN VNDIRECT			
	Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh - Công ty CP Chứng khoán VNDirect	Tòa nhà THE 90 th Pasteur, số 90 Pasteur, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	Điện thoại: 028.73000688 Fax: 028.39146924	Tài khoản số 007.100.390.6720 của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect – CN TP.HCM mở tại NH TMCP Ngoại thương Việt Nam, CN HCM; Hoặc tài khoản số 19130659075018 của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect – CN TP.HCM mở tại Ngân hàng Techcombank – CN Pasteur.
14	CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM			
	Chi nhánh Hồ Chí Minh Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	Tầng 1, tòa nhà Greenstar, 70 Phạm Ngọc Thạch, Q.3, TP HCM		Tài khoản số 0371.0004.12445 của Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tân Định

15	CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN EVEREST			
	Chi nhánh Sài Gòn - Công ty CP Chứng khoán Everest	Tầng M, Tòa nhà Central Pak, Số 117 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP HCM	Điện thoại: 028.6290.6296 Fax: 028.6290.6399	Tài khoản số 3101.0001.765134 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest Chi nhánh Sài Gòn mở tại BIDV - Chi nhánh HCM
	Chi nhánh Hàm Nghi - Công ty CP Chứng khoán Everest	Tầng 4, Tòa nhà Ruby Tower, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP HCM	Điện thoại: 028.3195.2616 Fax: 028.3195.2618	Tài khoản số 1441.0000.107.042 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest Chi nhánh Hàm Nghi mở tại BIDV - Chi nhánh Thống Nhất
16	CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI			
	Chi nhánh TP HCM Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội	236-238 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP HCM	Điện thoại: 028.39151368 Fax: 028.39151369	Tài khoản số 1000007367 của Chi nhánh TP Hồ Chí Minh – Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội mở tại Ngân Hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội – Chi nhánh SHB Hồ Chí Minh
17	CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SAIGONBANK BERJAYA			
	Công ty CP Chứng khoán SaigonBank Berjaya	Lầu 5&6, 2C Phó Đức Chính, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM	Điện thoại:028.39143399 Fax: 028.39143388	Tài khoản số 000170406003694 của Công ty Cổ phần Chứng khoán SaigonBank Berjaya mở tại Ngân Hàng TMCP Sài Gòn Công Thương – Hội sở
18	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIS VIỆT NAM			
	Trụ sở Công ty CP Chứng khoán KIS Việt Nam	Tầng 3, Tòa nhà Maritime Bank, 180-192 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP HCM	Điện thoại: 028.39148585 Fax:028.38216898	Tài khoản số 119.10.00.010139.6 của Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam mở tại Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa
19	CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN BẢO MINH			
	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh	Lầu 3, Tòa nhà Pax Sky, 34A Phạm Ngọc Thạch, T.6, Q.3, TP.HCM	Điện thoại:028.73068686 Fax:028.38247436	Tài khoản số 1441 00000 40013 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh mở tại ngân hàng BIDV – CN Thống Nhất

20	CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG			
	Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng – Phòng Giao dịch Phú Mỹ Hưng	Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P.Tân Phú, Q7, TP.HCM	Điện thoại:028.54135479 Fax:028.54135472	Tài khoản số 1401 14851 00 2285 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng mở tại Ngân hàng Eximbank – Chi nhánh Sài Gòn
	Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng – Chi nhánh Tân Bình	Tầng trệt, P.G4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP.HCM	Điện thoại:028.38132401 Fax:028.38132415	
	Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng – Chi nhánh Quận 3	Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.HCM	Điện thoại:028.38208068 Fax:028.38208206	
21 CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SSI				
Chi nhánh Nguyễn Công Trứ - Công ty CP chứng khoán SSI	Tòa nhà TNR, tầng 7, số 180 – 192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM	Điện thoại: (028) 38 218 567 Fax: (028) 62 910590	Tài khoản số 119.10000.113692 của Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI - Chi nhánh Nguyễn Công Trứ mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa	
Công ty CP chứng khoán SSI	72 Nguyễn Huệ, P Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	Điện thoại: 028.38242897 Fax: 028.38242957		
Công ty CP chứng khoán SSI – Phòng giao dịch Phạm Ngọc Thạch	Tầng 2 tòa nhà Itower, số 49 đường Phạm Ngọc Thạch, P.6, Q.3, TP.HCM	Điện thoại: 028-38245079 Fax:028-38245077	Tài khoản số 060097813313 của Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI mở tại Ngân hàng Sacombank – Chi nhánh Sài Gòn – PGD Phạm Ngọc Thạch – TP HCM	
Công ty CP chứng khoán SSI – Phòng giao dịch Nguyễn Văn Cừ	Tầng 8, Tòa nhà Royal Center, 235 Nguyễn Văn Cừ, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP HCM	Điện thoại: 028-36220123 Fax:028-36226667	Tài khoản số 119.10000.113692 của Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI - Chi nhánh Nguyễn Công Trứ mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa	
Công ty CP chứng khoán SSI – Phòng giao dịch Nguyễn Thị Minh Khai	Tầng 1 Tòa nhà Golden Tower, Số 6 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, Tp.HCM	Điện thoại: 028-36222666 Fax:028-36222333	Tài khoản số 119.10000.113692 của Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI - Chi nhánh Nguyễn Công Trứ mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa	

	Công ty CP chứng khoán SSI – Phòng giao dịch Nguyễn Hữu Cảnh	11 đường D2, Shophouse Saigon Pearl, số 92 Nguyễn Hữu Cảnh, P.22, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM	Điện thoại: 028-36222233 Fax:028-36222277	Tài khoản số 119.10000.113692 của Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI - Chi nhánh Nguyễn Công Trứ mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa
	Công ty CP chứng khoán SSI – Phòng giao dịch Cách Mạng Tháng Tám	Tầng 6, Tòa nhà Lim 2, 62A Cách Mạng Tháng Tám, P.6, Q.3, TP.HCM	Điện thoại: 028-36227788 Fax:028-36225666	Tài khoản số 119.10000.113692 của Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI - Chi nhánh Nguyễn Công Trứ mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa
22	CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM			
	Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh	Điện thoại: 028.38218885 Fax: 028.39141266	Tài khoản số 119.10.00.005.1400 của Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam CN TP.HCM mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa.
23	CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN FPT			
	Chi nhánh Công ty CP Chứng khoán FPT tại TP Hồ Chí Minh	Tầng 3 – tòa nhà Bến Thành Times Square, 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM	Điện thoại: 028.62908686 Fax: 028.62910607	Tài khoản số 310.10.00.0576111 của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT-Chi nhánh TP Hồ Chí Minh mở tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh TP.HCM

• TÀI TP.HÀ NỘI

STT	Tên đại lý đầu giá	Địa chỉ	Số điện thoại – số fax	Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần
1	CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM			
	Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam	306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội	Điện thoại: 024.39747131 Fax: 024.39741767	Tài khoản số 146.000.000.094 của CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Công thương VN – CN Thanh Xuân – Hà Nội.
2	CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á			
	Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á chi nhánh tại Hà Nội	181 Nguyễn Lương Bằng, Quận Đống Đa, Hà Nội	Điện thoại: 024.39445175 Fax: 024.39445178	Tài khoản số 123.10.00.0063.895 của Chi nhánh Hà Nội - Công ty TNHH Một thành viên Chứng khoán Ngân hàng Đông Á tại Ngân hàng BIDV–CN Quang Trung, TP Hà Nội; Hoặc Tài khoản số 001 11706 0348 của Chi nhánh Hà Nội - Công ty TNHH Một thành viên Chứng khoán Ngân hàng Đông Á tại Ngân hàng TMCP Đông Á – CN Hà Nội, Tp Hà Nội.
3	CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB			
	Chi nhánh Hà Nội - Công ty TNHH Chứng khoán ACB	10 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	Điện thoại: 024.39429395 Fax: 024.39429407	Tài khoản số 33819629 của Công ty TNHH Chứng khoán ACB mở tại Ngân hàng TMCP Á châu – PGD Lê Ngô Cát
4	CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN AN BÌNH			
	Sàn giao dịch Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình	101 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội	Điện thoại: 024.35624626 Fax: 024.35624628	Tài khoản số 0111003713004 của Công ty CP Chứng khoán An Bình mở tại Ngân hàng TMCP An Bình – Chi nhánh Hà Nội
5	CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN ASEAN			
	Trụ sở chính Công ty CP Chứng khoán Asean	Tầng 4, số 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	Điện thoại: 024.62753844 Fax: 024.62753816	Tài khoản số 002.003.000.99999 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean tại Ngân hàng Seabank – Sở giao dịch, Tp. Hà Nội
6	CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT			
	Trụ sở Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt	Tầng 2 – tầng 3, 72 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.	Điện thoại: 024.39288888 Fax: 024.39289888	Tài khoản số 1221.0000.324504 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt nam – Chi nhánh Hà Thành; Hoặc tài khoản số 0071.026689005 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tại Ngân hàng TMCP Bảo Việt – Hội sở

7	CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH			
	Chi nhánh Hà Nội - Công ty CP Chứng khoán TP HCM	Số 66A Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Điện thoại: 024.39334693 Fax: 024.39334822	Tài khoản số 211.10.00.02.0743.7 của CTCP Chứng khoán TPHCM - CN Hà Nội mở tại BIDV - CN Hà Nội
8	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN IB			
	Trụ sở Công ty Cổ phần Chứng khoán IB	Tầng 8 tòa nhà Gelex, 52 Lê Đại Hành, P.Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, HN	Điện thoại: 024.44568888 Fax: 024.39785380	Tài khoản số 1221.0000.825380 của Công ty Cổ phần Chứng khoán IB mở tại Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Hà thành
9	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT			
	Trụ sở Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt	Tầng 6, 79 Lý Thường Kiệt, Q Hoàn Kiếm, HN	Điện thoại: 024.37280921 Fax: 024.37280920	Tài khoản số 001.100.1954698 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt mở tại Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – Sở giao dịch
10	CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT			
	Chi nhánh Hà Nội - Công ty CP Chứng khoán Bản Việt	109 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	Điện thoại: 024.62626999 Fax: 024.62782688	Tài khoản số 1191 0000 107260 của Công ty CP Chứng khoán Bản Việt mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa
11	CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT			
	Chi nhánh Hà Nội - Công ty CP Chứng khoán Rồng Việt	Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow, số 2 Tôn Thất Tùng, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, HN	Điện thoại: 024.62882006 Fax: 024.62882008	Tài khoản số 2110.14851.224049 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt mở tại Ngân hàng Eximbank – PGD Tao Đàn – Tp. Hồ Chí Minh
12	CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN VNDIRECT			
	Trụ sở Công ty CP Chứng khoán VNDirect	Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội	Điện thoại: 024.39724568 Fax: 024.39724600	Tài khoản số 0991000555888 của Công ty cổ phần Chứng khoán VNDIRECT mở tại Ngân hàng VCB Tây Hồ; Hoặc tài khoản số 12210000827979 của Công ty cổ phần Chứng khoán VNDIRECT mở tại Ngân hàng Đầu tư & Phát triển VN (BIDV), CN Hà Thành; Hoặc tài khoản số 19020796799041 của Công ty cổ phần Chứng khoán VNDIRECT mở tại Ngân hàng Techcombank Sở giao dịch; Hoặc tài khoản số 0071024568005 của Công ty cổ phần Chứng khoán VNDIRECT mở tại Ngân hàng TMCP Bảo Việt.

13	CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM			
	Trụ sở Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	Tầng 17, Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội	Điện thoại: 024.39343137 Fax: 024.39360262	Tài khoản số 0011.0042.06033 của Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Hội sở chính
14	CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN EVEREST			
	Công ty CP Chứng khoán Everest – Trụ sở chính	Tầng 2 Tòa nhà VNT số 19 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	Điện thoại: 024.3772.6699 Fax: 024.3772.6763	Tài khoản số 1251.0000.886999 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest mở tại BIDV - Chi nhánh Đông Đô
	Công ty CP Chứng khoán Everest – Chi nhánh Bà Triệu	Tầng 1, tòa nhà Minexport, số 28 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Điện thoại: 024.39366866 Fax: 024.39366586	
CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI				
15	Trụ sở chính – Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội	Tầng 1-5, tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 phố Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Điện thoại: 024.38181888 Fax: 024.35772636	Tài khoản số 1001085159 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội, Chi nhánh SHB Hà Nội.
	CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN KIẾN THIẾT VIỆT NAM			
16	Công ty CP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam	F301, Tầng 3, Tòa nhà Grand Plaza, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội	Điện thoại: 024.3926.0099 Fax: 024.3926.3411	Tài khoản số 1221.0001.435180 của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành
	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIS VIỆT NAM			
17	Chi nhánh Hà Nội - Công ty CP Chứng khoán KIS Việt Nam	Tầng 6, Tòa nhà CTM, 299 Cầu Giấy, Q. Cầu Giấy, Hà Nội	Điện thoại: 0243.974 4448 Fax: 0243.974 4501	Tài khoản số 119.10.00.010139.6 của Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam mở tại Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa
	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG			
18	Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng – Chi nhánh Hà Nội	Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, HN	Điện thoại: 024.39334566 Fax: 024.39334820	Tài khoản số 1401 14851 00 2285 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng mở tại Ngân hàng Eximbank – Chi nhánh Sài Gòn
	Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng – Chi nhánh Thanh Xuân	Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, P.Trung Hòa, Q.Cầu Giấy, Hà Nội	Điện thoại: 024.62509999 Fax: 024.62506666	Tài khoản số 1401 14851 00 2285 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng mở tại Ngân hàng Eximbank – Chi nhánh Sài Gòn

19	CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA			
	Công ty CP Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia	Tầng 12, tòa nhà CDC, số 25 Lê Đại Hành, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội	Điện thoại: 024.39446666 Fax: 024.39448071	Tài khoản số 122.10.00.0439648 của Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia mở tại Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Hà Thành
20	CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SSI			
	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI – Phòng giao dịch Nguyễn Chí Thanh	Tầng 8, Tòa nhà TNR Tower, 54 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, Q.Đống Đa, HN	Điện thoại: 024.37734999 Fax: 024.37714999	Tài khoản số 011.010101.73357 của Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI – Chi nhánh Hà Nội mở tại Ngân hàng Maritime Bank – HO
	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI – Chi nhánh Hà Nội	Số 1C, Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Điện thoại: 024.39366321 Fax: 024.39366320	Tài khoản số 222.10.000.061.688 của Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI – Chi nhánh Hà Nội mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân; Hoặc Tài khoản số 2001079-001 của Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI – Chi nhánh Hà Nội mở tại Ngân hàng IVB Đống Đa
	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI – Chi nhánh Mỹ Đình	A001, Tầng G, Tháp The Manor, Đường Mỹ Trì, phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, HN	Điện thoại: 024.37946699 Fax: 024.37946677	Tài khoản số 2221 0000 210 587 của Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI –CN Mỹ Đình mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân
	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI – Phòng giao dịch Trần Hưng Đạo	Tầng 10 – Số 109 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Q.Hoàn Kiếm, HN	Điện thoại: 024.39413383 Fax: 024.39413385	Tài khoản số 99999722.9999 của Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI –CN Hà Nội mở tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – CN Thăng Long – PGD Thủ Đô (LienVietPostBank Thủ Đô)
	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI – Phòng Giao dịch Lê Văn Lương	Tầng 1 Tòa nhà StarCity, Số 23 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Q.Thanh Xuân, Tp.Hà Nội	Điện thoại: 024.32091256 Fax: 024.35680738	Tài khoản số 222.10.000.061.688 của Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI – Chi nhánh Hà Nội mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân

21	CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM			
	Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tầng 10, 11 tháp BIDV – 35 Hàng Vôi, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Điện thoại: 024.39352722 Fax: 024.22206843	Tài khoản số 1231.0000.163.777 của Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển VN mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Quang Trung.
22	CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN FPT			
	Trụ sở Công ty CP Chứng khoán FPT	Tòa nhà 52 Lạc Long Quân, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Tp. Hà Nội	Điện thoại: 024.37737068 Fax: 024.37739056	Tài khoản số 122.10.00.031913.9 của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Hà Thành

• **TẠI ĐỒNG NAI**

STT	Tên đại lý đấu giá	Địa chỉ	Số điện thoại – số fax	Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần
1	CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB			
	Chi nhánh Đồng Nai - Công ty TNHH Chứng khoán ACB	Tầng 4 Tòa nhà Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu – Chi nhánh Đồng Nai. Số 220, Đường Hà Huy Giáp, Khu phố 1, Phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Đồng Nai	Điện thoại: 0251 3824780 Fax: 0251 3824782	Tài khoản số 33819629 của Công ty TNHH Chứng khoán ACB mở tại Ngân hàng TMCP Á châu – PGD Lê Ngô Cát

• **TẠI TP. CẦN THƠ**

TT	Tên đại lý đấu giá	Địa chỉ	Số điện thoại – số fax	Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần
1	CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT			
	Chi nhánh Cần Thơ - Công ty CP Chứng khoán Rồng Việt	Tầng 8,95-97-99 Võ Văn Tần, Q. Ninh Kiều, Tp Cần Thơ	Điện thoại: 0292 3817 578 Fax: 0292.3818387	Tài khoản số 2110.14851.224049 của Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt mở tại Ngân hàng Eximbank – Phòng giao dịch Tao Đàn – Tp. Hồ Chí Minh
2	CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB			
	Chi nhánh Cần Thơ - Công ty TNHH Chứng khoán ACB	17 – 19 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Tân An, TP Cần Thơ	Điện thoại:0292.3783638 Fax: 0292. 3817131	Tài khoản số 33819629 của Công ty TNHH Chứng khoán ACB mở tại Ngân hàng TMCP Á châu – PGD Lê Ngô Cát

• **TẠI TP VŨNG TÀU – TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

STT	Tên đại lý đấu giá	Địa chỉ	Số điện thoại – số fax	Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần
1	CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB			
	Chi nhánh Vũng Tàu - Công ty TNHH Chứng khoán ACB	Lầu 2 Lô A3-A8, 111 Hoàng Hoa Thám, Phường 2, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Điện thoại: 0254.3597104 Fax: 0254.3597105	Tài khoản số 33819629 của Công ty TNHH Chứng khoán ACB mở tại Ngân hàng TMCP Á châu – PGD Lê Ngô Cát
2	CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SSI			
	Chi nhánh Vũng Tàu - Công ty CP Chứng khoán SSI	Phòng 116, tầng trệt, Petro Vietnam Towers, số 8 đường Hoàng Diệu, Phường 1, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Điện thoại: 0254.3521906 Fax: 0254.3521907	Tài khoản số 05170407777779 của Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI – chi nhánh Vũng Tàu mở tại Ngân hàng TMCP Phát triển Tp Hồ Chí Minh – Chi nhánh Vũng Tàu

• TÀI TỈNH KHÁNH HÒA

STT	Tên đại lý đầu giá	Địa chỉ	Số điện thoại – số fax	Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần
1	CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT			
	Chi nhánh Nha Trang - Công ty CP Chứng khoán Rồng Việt	50 Bis Yersin, Tp Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Điện thoại: 0258.3820006 Fax: 0258.3820008	Tài khoản số 2110.14851.224049 của Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt mở tại Ngân hàng Eximbank – Phòng giao dịch Tao Đàn – Tp. Hồ Chí Minh
2	CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB			
	Chi nhánh Khánh Hòa - Công ty TNHH Chứng khoán ACB	80 Quang Trung, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa	Điện thoại: 0258. 3522762 Fax: 0258. 3528188	Tài khoản số 33819629 của Công ty TNHH Chứng khoán ACB mở tại Ngân hàng TMCP Á châu – PGD Lê Ngô Cát
3	CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SSI			
	Công ty cổ phần Chứng khoán SSI – Chi nhánh Nha Trang	Tầng 3 cao ốc Queen, 50 Lê Thành Phương, P. Phương Sài, TP,Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Điện thoại: 0258.3816969 Fax: 0258.3816968	Tài khoản số 402704060291822 của Công ty cổ phần Chứng khoán SSI – CN Nha Trang mở tại Ngân hàng TMCP Quốc tế (VIB) – Chi nhánh Nha Trang

• TÀI THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

STT	Tên đại lý đầu giá	Địa chỉ	Số điện thoại – số fax	Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần
1	CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB			
	Chi nhánh Hải Phòng - Công ty TNHH Chứng khoán ACB	15 Hoàng Diệu, Q.Hồng Bàng, TP. Hải Phòng	Điện thoại: 0225.3569998 Fax: 0225.3569992	Tài khoản số 33819629 của Công ty TNHH Chứng khoán ACB mở tại Ngân hàng TMCP Á châu – PGD Lê Ngô Cát
2	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG			
	Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng – Chi nhánh Hải Phòng	Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng	Điện thoại: 0225.3841810 Fax: 0225.3841801	Tài khoản số 1401 14851 00 2285 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng mở tại Ngân hàng Eximbank – Chi nhánh Sài Gòn
3	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI			
	Công ty cổ phần Chứng khoán SSI – Chi nhánh Hải Phòng	22 Lý Tự Trọng, Hồng Bàng, Hải Phòng	Điện thoại: 0225.3569123 Fax: 0225.3569130	Tài khoản số 3313968 - 001 của Công ty cổ phần Chứng khoán SSI – Chi nhánh Hải Phòng mở tại Ngân hàng Indovina chi nhánh Hải Phòng

• TÀI TP.ĐÀ NẴNG

STT	Tên đại lý đấu giá	Địa chỉ	Số điện thoại – số fax	Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần
1	CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM			
	Chi nhánh Đà Nẵng - Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	Tầng 12, số 135 Nguyễn Văn Linh, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng		Tài khoản số 0011.0042.06033 của Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Hội sở chính.
2	CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB			
	Chi nhánh Đà Nẵng - Công ty TNHH Chứng khoán ACB	218 Bạch Đằng, P.Phước Ninh, Q.Hải Châu, Tp.Đà Nẵng	Điện thoại:0236.3843444 Fax: 0236.3843445	Tài khoản số 33819629 của Công ty TNHH Chứng khoán ACB mở tại Ngân hàng TMCP Á châu – PGD Lê Ngô Cát.
3	CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI			
	Chi nhánh Đà Nẵng – Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội	Số 97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, Đà Nẵng	Điện thoại: 0236.3525777 Fax: 0236.3525779	Tài khoản số 1000035438 của Chi nhánh Tp Đà Nẵng - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội, Chi nhánh SHB Đà Nẵng.
4	CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM			
	Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng	Tầng 8, số 36 Trần Quốc Toản, Phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, TP.Đà Nẵng	Điện thoại: 024.39741771 Fax: 023. 63584788	Tài khoản số 117.002.642.039 của CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương VN – Chi nhánh Đà Nẵng tại Ngân hàng TMCP Công thương VN – CN Sông Hàn
5	CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN FPT			
	Chi nhánh Công ty CP Chứng khoán FPT tại TP Đà Nẵng	100 Quang Trung, P.Thạch Thang, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	Điện thoại:0236.3553666 Fax: 0236.3553888	Tài khoản số 6666.7979.025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT- Chi nhánh TP Đà Nẵng tại Ngân hàng Tiên Phong - Chi nhánh Đà Nẵng